

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tấn Xuân Chấn.

Ông Cheo An Ngải.

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hồ Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLHS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Vàng Văn T; sinh năm 1992; tại: huyện PT, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: bản C, xã KL, huyện PT, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: T; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam con ông: Vàng Văn H, sinh năm 1963 và bà Vương Thị D, sinh năm 1964; vợ, con: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự:

Bị cáo có 01 tiền sự (ngày 20/01/ 2017, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh Lai Châu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 07 tháng 02 năm 2018 bị cáo chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 16 ngày 07/ 02/ 2018 của TAND Thành phố LC, tỉnh Lai Châu); bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06 tháng 3 năm 2018, tạm giam từ ngày 12/3/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện SH, tỉnh Lai Châu, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Vàng Văn K; sinh ngày 19 tháng 10 năm 1992; tại: huyện P T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: bản H, xã BL, huyện PT, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: T; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Văn D, sinh năm 1967 và bà Vàng Thị O, sinh năm 1967; vợ, con: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện SH, tỉnh Lai Châu, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Vương Văn Tr, Sinh năm 1986; Nơi cư trú: bản C, xã KL, huyện PT, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2018, Vàng Văn T mượn xe máy của Vương Văn Tr sinh năm 1986, trú cùng bản đến xã Bản L, huyện PT, tỉnh Lai Châu tìm mua heroine để sử dụng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến bản H 1, xã Bản L, huyện PT thì gặp Vàng Văn K đang đứng ở trước cửa nhà Vàng Văn L. T nhờ K đi mua heroin về để cùng nhau sử dụng nên K đồng

ý. T đưa cho K 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), K cầm tiền rồi đến nhà Vàng Thị S khoảng 29 đến 30 tuổi trú tại bản H 1, xã Bản L, huyện PT để mua heroine, còn T vào nhà L ngồi đợi. Khi đến nhà gặp Vàng Thị S, K hỏi S là có heroin bán không? nếu có thì bán cho K 150.000 đồng, S trả lời là có và đồng ý bán. K đưa cho S 150.0000 đồng, S cầm tiền rồi đi ra phía sau nhà, khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho K 01 gói heroine được gói bằng nilon màu xanh. Mua được heroine, K cầm trên tay mang về, khi gần đến nhà L thì T đi từ trong nhà L ra đường ô tô cách nhà L khoảng 05 mét hỏi K là có mua được heroine không?, K trả lời là mua được rồi và đưa gói heroine cho T. T cầm gói heroine rồi cùng K xuống chân cầu treo BTr, cách đó khoảng 50 mét để cùng nhau sử dụng. Khi xuống đến nơi, T lấy gói heroine ra một ít heroin, rồi cùng K sử dụng, phần còn lại T gói như cũ, cất giấu trong túi quần. Sau khi sử dụng heroine xong, K đi về nhà L ngủ, còn T điều khiển xe máy đến xã PT, huyện SH. Hồi 21 giờ 05 phút cùng ngày 05/3/ 2018, khi T đi đến Km 34 Quốc lộ 12, địa phận thuộc bản CP, xã PT, huyện SH thì bị lực lượng Công an huyện SH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Vàng Văn T 0,1 gam heroine, trong túi quần bên phải đang mặc trên người của T.

Tại bản kết luận giám định số: 128/GĐ-KTHS ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột trắng thu giữ của Vàng Văn T gửi đến giám định là heroin có khối lượng là 0,1 gam (không phải một gam).

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện SH, tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Vàng Văn T, Vàng Văn K về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Các bị cáo: Vàng Văn T, Vàng Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vàng Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vàng Văn K từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: 01 gói Heroine thu giữ của Vàng Văn T, khối lượng 0,1 gam Heroine đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật; Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu huỷ 01 phong bì công văn do Công an huyện SH phát hành, đã cắt mở, bên trong có 01 mảnh giấy nilon màu xanh; Trả cho bị cáo Vàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu TISI màu vàng đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS- SR màu nâu bạc, biển kiểm soát 25P1-006.94 là tài sản của anh Vương Văn Tr, gia đình anh Tr không biết bị cáo Vàng Văn T mượn xe để đi mua ma túy sử dụng. Ngày 29/ 3/ 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SH đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe nói trên cho anh Vương Văn Tr nên không đề cập xử lý.

Tại phiên toà Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vương Văn Tr trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS-SR màu nâu bạc, biển kiểm soát 25P1- 006.94 là tài sản hợp pháp của gia đình anh, khi bị cáo T mượn sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi đi mua ma túy sử dụng anh Tr không biết ngày 29/ 3/ 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SH đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe nói trên cho gia đình anh nên anh không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo Vàng Văn T và Vàng Văn K đã thực hiện:

Lời nhận tội của các bị cáo Vàng Văn T, bị cáo Vàng Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra như: biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và gửi đi giám định, kết luận giám định, Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại bản H 1, xã Bản L, huyện PT, tỉnh Lai Châu. Vàng Văn K đã có hành vi mua giúp Vàng Văn T 01 gói hêrôine với giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, phần còn lại T gói lại như cũ, cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy đến xã PT, huyện SH. Hồi 21 giờ 05 phút cùng ngày, khi Vàng Văn T đi đến Km 34 Quốc lộ 12, địa phận thuộc bản CP, xã P T, huyện SH thì bị lực lượng Công an huyện SH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,1 gam heroine.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; là một trong những nguyên nhân

phát sinh tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để đáp ứng nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SH, tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Vàng Văn T là người chủ động rủ rê Vàng Văn K cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vàng Văn K là người trực tiếp đi mua ma túy giúp sức cho bị cáo Vàng Văn T để cùng nhau sử dụng, bị cáo Vàng Văn K phạm tội với vai trò là người giúp sức. Do vậy bị cáo Vàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Vàng Văn K.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Vàng Văn T, Vàng Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, Các bị cáo Vàng Văn T, Vàng Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi thành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản. Bị cáo Vàng Văn T và Vàng Văn K không lao động trong các ngành, nghề hoặc công việc cần phải cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề. Nên không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 gói Heroine thu giữ của Vàng Văn T, đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại nên không xem xét giải quyết; đối với 01 phong bì công văn do Công an huyện SH, tỉnh Lai Châu phát hành, đã cắt mở, bên trong có 01 mảnh giấy nilon màu xanh là phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo Vàng Văn T nên tịch thu để tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu TISI màu Vàng đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho Vàng Văn T; Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS màu nâu bạc, biển kiểm soát 25P1-006.94 Quá trình điều tra xác định được, chiếc xe máy là tài sản của anh Vương Văn Tr. Anh Tr không biết bị cáo Vàng Văn T mượn xe để đi mua ma túy sử dụng. Ngày 29/ 3/ 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SH đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe nói trên cho anh Vương Văn Tr để quản lý sử dụng nên không xem xét để xử lý.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vàng Văn T và Vàng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

[8] Về quyền kháng cáo:

Theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Đối với đối tượng Vàng Thị S khoảng 29 tuổi đến 30 tuổi, nhà ở bản H 1, xã Bản L, huyện PT, tỉnh LC. Theo lời khai của bị cáo Vàng Văn K là người bán heroine cho K. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SH, tỉnh Lai Châu đã tiến hành xác minh tại UBND xã bản L, huyện PT, tỉnh Lai Châu. Kết quả xác minh, tại bản H 1, xã B L, huyện PT, tỉnh LC không có người phụ nữ nào tên Vàng Thị S như bị cáo khai nhận nên không đề cập để xử lý trong cùng vụ án này.

[10] Đối với Vương Văn Tr sinh năm 1986, trú tại bản C, xã KhL, huyện PT, tỉnh Lai Châu là người cho bị cáo Vàng Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát 25P1-006.94 của Tr để đi mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra xác định được, Tr không biết T mượn xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng, nên Tr không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của bộ luật hình sự; Điều 106 ; khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các Bị cáo Vàng Văn T, Vàng Văn K phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T: 01 năm 02 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (06 tháng 3 năm 2018).

Xử phạt bị cáo Vàng Văn K: 01 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (27 tháng 3 năm 2018).

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì công văn do Công an huyện SH phát hành, đã cắt mở, bên trong có mảnh giấy nilon màu xanh;

Trả lại cho bị cáo Vàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu TISI màu Vàng đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Vàng Văn T, Vàng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 6 năm 2018).

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện SH;
- CA huyện SH;
- THADS huyện SH;
- UBND xã Kh L;
- UBND xã B L;
- Các Bị cáo;
- NCQLVVLQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Ngoãn

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện S H;
- CA huyện S H;
- THADS huyện SH;
- UBND xã Kh L;
- UBND xã B L;
- Các Bị cáo;
- NCQLVVLQ
- Lưu.